

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
Số: 1764 /ĐHHHVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc Báo cáo thực hiện công tác hậu kiểm định chất lượng giáo dục 6 tháng cuối năm 2023 và Dự thảo kế hoạch công tác hậu kiểm định chất lượng giáo dục năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị trong toàn Trường.

Căn cứ CV số 1648/ĐHHHVN-KĐCL ngày 9/11/2021 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc triển khai công tác hậu kiểm định chất lượng (KĐCL) các chương trình đào tạo (CTĐT) năm 2021-2022;

Căn cứ các CV số 36; 37; 38; 39/NQ-HĐKĐCL ngày 13/02/2023 của Hội đồng KĐCL giáo dục - Trung tâm KĐCL- Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ CV số 42/ NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng KĐCL giáo dục - Trung tâm KĐCL – Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;

Nhà trường thông báo đến các đơn vị thực hiện một số công việc sau:

1. Lập Báo cáo tổng kết việc thực hiện khắc phục điểm tồn tại trong 06 tháng cuối năm 2023.

2. Căn cứ các khuyến nghị của Hội đồng KĐCLGD (Phụ lục gửi kèm): các đơn vị nghiên cứu và chuẩn bị dự thảo Kế hoạch công tác hậu kiểm định chất lượng giáo dục năm 2024.

Hạn gửi Báo cáo tổng kết trước 17h00 ngày 20/12/2023. Các đơn vị gửi bản cứng về Ban thường trực: Phòng Thanh tra và ĐBCL (Số 207D nhà A1) và gửi bản mềm về địa chỉ Email: [kdcldhvh@vimaru.edu.vn](mailto:kdcldhvh@vimaru.edu.vn).

Nhà trường yêu cầu lãnh đạo các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai theo thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTr&ĐBCL.



KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Minh Đức

# KHUYẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM 2022-2023

(Kèm theo Công văn số 1764 /ĐHHVN ngày 06 tháng 12 năm 2023)

## I. Các khuyến nghị của Hội đồng KĐCLGD chương trình đào tạo năm 2022

1. Xây dựng các khảo sát chuyên sâu để lấy các ý kiến chuyên gia, nhà sử dụng lao động, đánh giá dự báo nhu cầu thị trường lao động để tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và CĐR của CTĐT thể hiện được định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp hơn với đặc thù của ngành đào tạo và nhu cầu thị trường lao động; điều chỉnh diễn đạt chuẩn đầu ra ngắn gọn và có thể đo lường đánh giá được; tăng cường các yêu cầu về tính kỹ luật lao động, kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành, công nghệ thông tin, cập nhật công nghệ mới và an toàn lao động.

2. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT, bổ sung các thông tin hỗ trợ người học; xác định chuẩn xác ma trận liên kết CĐR học phần với CĐR CTĐT; Đề cương chi tiết học phần cần tiếp tục được hoàn thiện thêm để dễ đánh giá và kiểm soát; cập nhật, bổ sung giáo trình và tài liệu tham khảo, các điều kiện tiên quyết; hoàn thiện và thống nhất nội dung, cấu trúc của các học phần.

3. Tăng cường tham khảo đối sánh các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý Quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTDH; đánh giá sự tương thích và phù hợp làm cơ sở phân bố hợp lý các kỹ năng cho từng học phần, nhất là về thực tập TN và đồ án TN để các học phần đều có sự đóng góp và đạt được CĐR của CTĐT. Cần nghiên cứu bổ sung, hiệu chỉnh nội dung và tăng thời lượng thực hành và các yêu cầu về kỹ năng, năng lực, thái độ và chỉ rõ phương pháp kiểm tra đánh giá (PPKTĐG) mức độ đạt được của người học.

4. Khảo sát, phân tích, đánh giá cụ thể, chi tiết mức độ phù hợp và hiệu quả của các hoạt động dạy và học hướng tới đạt được CĐR; đổi mới các phương pháp theo hướng phát triển năng lực, đổi mới sáng tạo; tăng tỷ lệ thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế, thực hành khởi nghiệp, hoạt động thực tập tại các cơ sở, doanh nghiệp, công ty vận tải, cảng biển; chú trọng lồng ghép phát triển kỹ năng phân tích chuyên môn, kỹ năng mềm và phẩm chất.

5. Đa dạng hóa PPKTĐG kết quả học tập của người học, giảm tỷ lệ viết luận, tăng cường hình thức làm tiểu luận, bài tập lớn, thực hành; thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá, phân tích kết quả đánh giá và kiểm soát các khâu làm đáp án, đề thi, chấm thi để tăng cường độ tin cậy, độ giá trị; có kế hoạch tổng thể phát triển công cụ để đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Ban hành bộ công cụ đánh giá năng lực của GV và hướng dẫn thực hiện. Có chính sách và cơ chế khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp, nghiên cứu liên ngành,

chuyên giao, thương mại hoá sản phẩm NCKH; bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp giáo dục và PPKTĐG; kỹ năng số; nâng cao năng lực tiếng Anh và công bố quốc tế cho GV.

7. Xây dựng các chính sách, giải pháp để phát triển đội ngũ nhân viên; tổng kết đánh giá về hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp chuyên môn theo vị trí việc làm (VTVL); xây dựng các tiêu chí cụ thể về hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCĐ) và triển khai đánh giá kết quả thực hiện theo từng vị trí.

8. Định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có phương án tuyển sinh phù hợp; thực hiện tốt công tác cảnh báo học vụ, thông báo kết quả học tập; xây dựng công cụ phân tích cơ sở dữ liệu qua các năm học; tăng cường các hoạt động trải nghiệm và thực hành, tổ chức các CLB hoạt động hiệu quả; thành lập bộ phận hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho SV.

9. Tiếp tục đầu tư cho CSVC, cập nhật nguồn học liệu tại thư viện; phát triển hệ thống phòng thực hành/thí nghiệm theo hướng chuyên sâu; nâng cấp hệ thống CNTT, đặc biệt về tốc độ và tính ổn định của kết nối internet và hạ tầng cho đào tạo trực tuyến của CTĐT; đánh giá định kỳ chất lượng CSVC và có phương án cải tạo, sửa chữa, bổ sung kịp thời trang thiết bị làm việc.

10. Ban hành quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực cho cán bộ, GV về nguyên lý phát triển CTĐT dựa trên CĐR, có phương án hiệu quả để triển khai đánh giá mức độ người học đạt được CĐR của CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống ĐBCL bên trong để tạo tiền đề xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng nhà trường và tạo sự lan tỏa trong tất cả các hoạt động, nhằm mục đích cải tiến chất lượng liên tục cho CTĐT.

11. Phân tích nguyên nhân và có các giải pháp hiệu quả để hạn chế tỉ lệ SV chậm tốt nghiệp và thôi học, khuyến khích SV học vượt để sớm hoàn thành CTĐT; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để hỗ trợ hiệu quả việc theo dõi, giám sát kết quả học tập của người học; có cơ chế, chính sách để khuyến khích và thúc đẩy SV tích cực tham gia NCKH và đảm bảo đủ nguồn kinh phí chi hỗ trợ cho hoạt động này; thực hiện đối sánh kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng của CTĐT.

## **II. Khuyến nghị của Hội đồng KĐCLGD cơ sở giáo dục Nhà trường năm 2023**

### ***Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược***

1. Nhà trường cần tiếp tục quán triệt và giải thích rõ ràng hơn về ý nghĩa chiến lược và thực tiễn của việc xây dựng và phát triển Tầm nhìn, Sứ mạng và các giá trị cốt lõi của Nhà trường.

2. Hội đồng Trường cần sớm phê duyệt và ban hành Chiến lược phát triển Nhà trường với đủ các thành phần theo đúng các quy định hiện hành.

3. Nhà trường cần rà soát cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị và thiết lập các thiết chế quản trị, điều hành theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Luật số 34/2018/QH14, Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, cùng với việc ban hành đầy đủ các văn bản theo đúng thẩm quyền ký và quyết định giữa Hội đồng trường và Ban Giám hiệu.

4. Nhà trường cần định hướng và làm rõ giá trị của tự chủ đại học trong Chiến lược phát triển của Nhà trường.

5. Trường cần có giải pháp phù hợp để giám sát và đánh giá các hoạt động phục vụ cộng đồng một cách toàn diện trong phạm vi toàn Trường, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp triển khai hoạt động phục vụ cộng đồng hiệu quả cao hơn.

6. Nhà trường cần phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan của việc chưa đạt mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực theo lộ trình đã xác định để có chính sách và giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện được mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của Trường.

7. Nhà trường nên căn cứ vào thực tế đánh giá tình trạng của các trang thiết bị đang được sử dụng trong các phòng thực hành, thí nghiệm để từng bước mua sắm mới thay thế các thiết bị đã cũ, hết thời hạn khấu hao sử dụng.

8. Nhà trường cần tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình đã ký kết, chủ động trong việc liên lạc với các đối tác đã ký kết MOU/MOA, kết nối các đơn vị chuyên môn trong Trường với các đối tác để có thể khai thác được hiệu quả hơn các hợp tác của Nhà trường.

### ***Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống***

9. Nhà trường nên nghiên cứu thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Trường với Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng Nhà trường, Thư ký Hội đồng là Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng; các thành viên là lãnh đạo các đơn vị trong Trường; đồng thời ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng ĐBCLGD của Trường để điều hành hoạt động của mạng lưới ĐBCLGD của Nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

10. Nhà trường nên định ký tổ chức hội nghị/tọa đàm hoặc các chương trình giao lưu với các cơ sở giáo dục khác hoặc với các chuyên gia giàu kinh nghiệm về ĐBCLGD để đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia làm công tác đảm bảo chất lượng của Trường có thêm cơ hội được giao lưu, học hỏi những kinh nghiệm tốt trong công tác ĐBCLGD, kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) từ các thành viên của các Hội ĐBCLGD/Hội đồng tự đánh giá (TĐG) của các cơ sở giáo dục khác hoặc của các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm về ĐBCLGD.

11. Nhà trường nên có thêm các phương thức truyền thông sâu rộng hơn nữa để toàn thể sinh viên nắm bắt được đầy đủ những quy định liên quan đến đảm bảo an toàn và bảo mật các dữ liệu cho hệ thống thông tin ĐBCL của Trường.

12. Nhà trường cần có những giải pháp để thúc đẩy việc cải tiến các chính sách và kế hoạch đổi mới sáng tạo trong tất cả các hoạt động của Trường dựa trên các kết quả thu được từ việc so chuẩn và đối sánh.

### ***Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng***

13. Nhà trường cần phân tích sâu hơn lý do chưa thu hút được thí sinh đăng ký dự tuyển các ngành truyền thống và cũng cần nghiên cứu, xây dựng chính sách để duy trì các ngành học mang tính truyền thống và thế mạnh của Trường.

14. Các khoa/bộ môn cần rà soát lại các đề cương chi tiết học phần của các CTĐT mới được ban hành năm 2022 để điều chỉnh/bổ sung hoặc thay thế danh mục giáo trình/tài liệu bằng các giáo trình và tài liệu tham khảo mới nhất thuộc lĩnh vực chuyên môn của CTĐT.

15. Nhà trường cần tiếp tục có các chính sách hiệu quả, phù hợp hơn nữa để nâng cao số lượng giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ.

16. Nhà trường cần nghiên cứu để sớm có kế hoạch và giải pháp triển khai xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi, trong đó tất cả các câu hỏi thi và đề thi được chuẩn hóa sử dụng các công cụ và phần mềm chuyên dụng để phân tích đánh giá đề thi một cách khách quan nhằm đảm bảo các đề thi đánh giá chính xác nhất mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần.

17. Nhà trường cần phân tích sâu về các nguyên nhân của các kết quả đạt được và chưa đạt được trong hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học để tạo lập cơ sở cho việc xác định giải pháp phù hợp nhằm cải tiến các hoạt động hỗ trợ thuận lợi và phù hợp hơn cho người học.

18. Nhà trường nên có những giải pháp cụ thể, tăng cường các mối quan hệ hợp tác và đối tác tiến tới có các hợp tác nghiên cứu về đề tài/nhiệm vụ NCKH với doanh nghiệp/tổ chức xã hội/cơ sở nghiên cứu nước ngoài.

19. Nhà trường nên nghiên cứu ban hành quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ các kết quả nghiên cứu một cách khoa học để tạo thuận lợi nhất cho việc triển khai thực hiện và tra cứu khai thác thông tin cần thiết phục vụ cho việc điều hành, chỉ đạo và xây dựng các chủ trương, chính sách và kế hoạch KH-CN của Nhà trường.

20. Nhà trường nên có giải pháp tăng cường khai thác các mối quan hệ của các đơn vị trong Trường, các mối quan hệ cá nhân của cán bộ và GV của Trường để có thể tạo lập được các mối quan hệ hợp tác mới trong hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực

khoa học công nghệ nhằm mở rộng và thiết lập được các mối quan hệ hợp tác và đối tác bền vững với các tổ chức, cá nhân và các nhà khoa học có uy tín trên thế giới.

21. Nhà trường nên có cơ chế/quy định rõ các đơn vị trong Trường cần sơ kết đánh giá những kết quả đạt được, mức lan tỏa và ảnh hưởng của từng hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng ngay khi kết thúc từng hoạt động phục vụ cộng đồng.

#### ***Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động***

22. Nhà trường cần nghiên cứu, phân tích nguyên nhân vì sao một số ngành đào tạo của Trường có thời gian tốt nghiệp trung bình cao hơn dự kiến, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn thấp hơn mục tiêu kế hoạch của Trường để đưa ra các hình thức, cơ chế khuyến khích nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của sinh viên.

23. Nhà trường nên có cơ chế và quy định cụ thể về quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là người học về chất lượng nghiên cứu của chính người học để có thể thu hút và khuyến khích được đông đảo người học tham gia phản hồi về chất lượng nghiên cứu khoa học của người học.

24. Nhà trường cần định kỳ hằng năm thực hiện khảo sát trên diện rộng mức độ hài lòng của tất cả các đơn vị và các cá nhân trong Trường về hoạt động kết nối và PVCĐ để có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động kết nối và PVCĐ nhằm chất lọc ra được các thông tin hữu ích phục vụ cho việc báo cáo đánh giá về hoạt động kết nối và PVCĐ và đưa ra được các kế hoạch/giải pháp cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng của hoạt động kết nối và PVCĐ của Nhà trường.

25. Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện các quy định cụ thể về kết quả (thị trường), các chỉ số và chỉ tiêu phấn đấu (gọi chung là các chỉ số thị trường), đặc biệt là các hoạt động NCKH và PVCĐ để có thể phản ánh đầy đủ những đóng góp của Nhà trường trong lĩnh vực dịch vụ và tư vấn.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện ĐBCL của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ KĐCLGD, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ KĐCLGD tiếp theo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.